

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN
KHOA KẾ TOÁN

Đồng chủ biên: GS.TS. NGUYỄN QUANG QUYNH-TS. NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HOA

LÝ THUYẾT KIỂM TOÁN

(In lần thứ 6, đã sửa đổi, bổ sung)

Auditing Theory

NHÀ XUẤT BẢN TÀI CHÍNH
HÀ NỘI, 2008

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN
KHOA KẾ TOÁN - BỘ MÔN KIỂM TOÁN**

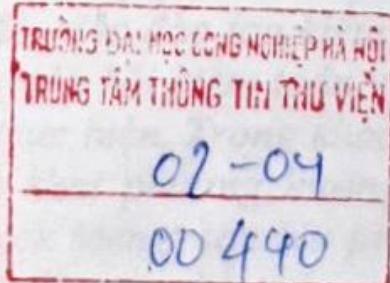
Đồng chủ biên:

GS. TS. NGUYỄN QUANG QUYNH

TS. NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HOA

Tuy nhiên, từ kinh nghiệm kiểm tra độc lập và kinh nghiệm của các nước phát triển như Anh, Pháp, Đức, Mỹ từ những năm 70, vào Tây Âu và sau đó là Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Việt Nam được chính thức xác lập năm 1993. Ngày 1/1/1994, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 01/TT-BTC quy định về việc xác lập, tháng 7/1994 với Kiem toán nhà nước và Kiem toán nội bộ.

LÝ THUYẾT KIỂM TOÁN
(TÁI BẢN LẦN THỨ SÁU, CÓ SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG)



HÀ NỘI - NĂM 2008

LỜI NÓI ĐẦU

Kiểm toán có gốc từ Latinh là AUDIT nghĩa là NGHE. Cho đến nay, ý nghĩa này chỉ mang tính lịch sử. Thực vậy, ở thời điểm xuất xứ thế kỷ III trước Công nguyên - từ Audit (nghe) có ý nghĩa thật của nó. Khi đó, các nhà cầm quyền La Mã đã tuyển dụng các quan chức để kiểm tra độc lập về tình hình tài chính và nghe thuyết trình của họ về kết quả kiểm tra độc lập.

Tuy nhiên, từ Audit với nghĩa kiểm tra độc lập và bày tỏ ý kiến như vậy chỉ mới được du nhập vào các nước phát triển từ giữa thế kỷ XX này: vào Bắc Mỹ từ những năm 30, vào Tây Âu từ những năm 60... Kiểm toán Việt Nam được chính thức xuất hiện từ tháng 5/1991 với các Công ty kiểm toán độc lập, tháng 7/1994 với Kiểm toán nhà nước và tháng 11/1997 với Kiểm toán nội bộ.

Rõ ràng, dù kiểm toán được này sinh rất sớm song lý luận về kiểm toán chưa có cơ may phát triển do bị giới hạn cả về không gian và tính liên tục của sự phát triển. Cho đến nay, thực tiễn kiểm toán đã phát triển cao, đặc biệt ở Bắc Mỹ và Tây Âu bằng sự xuất hiện của nhiều loại hình kiểm toán, nhiều mô hình tổ chức và bằng sự thâm nhập sâu của kiểm toán vào nhiều lĩnh vực trong đời sống xã hội. Trong khi đó, lý luận về kiểm toán chưa thực sự được phát triển tương ứng: Phần lớn các ấn phẩm được phát hành về kiểm toán là những quy định, những chuẩn mực, những hướng dẫn về nghiệp vụ. Từ đó, việc đào tạo kiểm toán viên cũng mang nhiều tính kinh nghiệm do các hiệp hội kiểm toán viên công chứng hoặc các Công ty kiểm toán độc lập thực hiện. Trong khoảng 20 năm gần đây mới có những đề xuất và triển khai phương hướng đào tạo mới: Chẳng hạn, Giáo sư - Tiến sĩ Tan Teck Meng, sau khi phê phán phương pháp truyền thống đã đưa mô hình đào tạo kế toán viên công chứng (CPA) ở các Viện đại học và thực hiện tại Viện đại học kỹ thuật NANYANG. Tương tự với quan điểm trên là quan điểm của các giáo sư kiểm toán và kế toán tại Hoa Kỳ: Các chuyên ngành kiểm toán và kiểm soát quản lý đã được mở tại San Francisco State University (SFSU), Đại học Paris Dauphine, Cao cấp thương mại Paris (ESCP)...

Ở Việt Nam, việc bồi dưỡng và đào tạo kiểm toán viên cũng đã được thực hiện: Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán quốc tế đầu tiên do Công ty kiểm toán Việt Nam khởi xướng và Công ty Price Waterhouse

thực hiện vào năm 1992. Việc đào tạo cấp bằng kiểm toán viên đã được Trung ương hội Kế toán Việt Nam thực hiện từ năm 1995 theo ủy nhiệm của Bộ Tài chính. Sau khi thành lập vào 4.2005, Hội kiểm toán viên hành nghề Việt Nam đã tổ chức các lớp cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên Việt Nam và kiểm toán viên nước ngoài làm việc tại Việt Nam. Bên cạnh đó, nhiều cuộc hội thảo quốc tế do Ban tổ chức Chính phủ, Kiểm toán nhà nước, các viện, các trường đại học tổ chức đã góp phần tích cực trong việc phổ cập kiến thức kiểm toán quốc tế vào Việt Nam. Tuy nhiên, nguồn tài liệu cũng như các lớp tập huấn hoặc hội thảo này cũng từ các hiệp hội kế toán viên công chứng và các công ty kiểm toán độc lập nên tính nghiệp vụ vẫn được coi trọng hơn là tính hệ thống và đạo lý của các nghiệp vụ. Trong khi đó cũng có những đề xuất đào tạo kiểm toán viên ở các viện và các trường với tính hệ thống cao và đã được triển khai tại Đại học Kinh tế quốc dân trong thực tế từ năm 1995. Tuy nhiên, những lý luận cơ bản về kiểm toán cũng còn đang trong quá trình hoàn thiện.

"Độ trễ" tương đối của lý luận so với thực tiễn kiểm toán, với hoàn cảnh cụ thể trên cũng là lẽ đương nhiên, hợp với mối quan hệ biện chứng giữa lý luận và thực tiễn. Tất nhiên, theo mối quan hệ này đã đến lúc đòi hỏi lý luận về kiểm toán phải phát triển nhanh để có thể đảm đương chức năng hướng dẫn thực tiễn.

Với cương vị là người đề xuất và thực hiện đào tạo chuyên ngành kiểm toán ở các viện, các trường đại học, Đại học Kinh tế quốc dân đã quan tâm và đang cố gắng xây dựng chương trình và tài liệu đào tạo kiểm toán với các chuyên môn chính như:

1. Lý thuyết kiểm toán: gồm những nguyên lý cơ bản về bản chất, đối tượng, phương pháp và tổ chức kiểm toán.

2. Kiểm toán tài chính: giới thiệu những mục tiêu, cách thức và tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính.

3. Kiểm soát quản lý: gồm những nguyên tắc trong việc tổ chức thực hiện các hoạt động kiểm soát chủ yếu để điều hành hoạt động này tại các tổ chức, cơ quan.

4. Kiểm toán nội bộ: Đi sâu vào việc vận dụng các nguyên tắc chung của kiểm toán vào kiểm toán nội bộ các tổ chức và cơ quan.

5. Kiểm toán hoạt động: Giới thiệu nội dung, phương pháp và tổ chức kiểm toán theo từng loại hoạt động (kho, quỹ, thanh toán, kinh doanh, tạo vốn, hiệu quả...).

Cuốn "Lý thuyết kiểm toán" này hướng nhiều vào nhận thức về vị trí, chức năng, nội dung, phương pháp và tổ chức kiểm toán nói chung. Với mục tiêu đó cuốn sách bao gồm 10 chương:

Chương thứ nhất: Kiểm tra - kiểm soát trong hệ thống quản lý - Giới thiệu mối quan hệ của kiểm tra, kiểm soát như một chức năng của quản lý, kể cả quản lý tài chính - kế toán.

Chương thứ hai: Bàn chất, chức năng của kiểm toán - Giới thiệu khái niệm (với các quan niệm khác nhau và quan niệm chính thống) về kiểm toán trong quan hệ với 2 chức năng: xác minh và bày tỏ ý kiến (phán định) của kiểm toán - một hoạt động độc lập.

Chương thứ ba: Phân loại kiểm toán - Giới thiệu các cách phân loại hoạt động kiểm toán và bộ máy kiểm toán.

Chương thứ tư: Đối tượng của kiểm toán - Giới thiệu khái quát đối tượng chung và đối tượng cụ thể của kiểm toán.

Chương thứ năm: Các khái niệm cơ bản thuộc nội dung kiểm toán - Giới thiệu các khái niệm về sai sót và gian lận, trọng yếu và rủi ro, về chứng từ và bằng chứng kiểm toán, về cơ sở dẫn liệu của kiểm toán...

Chương thứ sáu: Hệ thống phương pháp kiểm toán - Giới thiệu khái quát cơ sở hình thành, nội dung và phạm vi ứng dụng của hai phân hệ phương pháp: Kiểm toán chứng từ (cân đối, đối chiếu trực tiếp, đối chiếu lôgic) và kiểm toán ngoài chứng từ (kiểm kê, thực nghiệm, điều tra).

Chương thứ bảy: Chọn mẫu kiểm toán - Giới thiệu các phương pháp chọn mẫu và các ứng dụng phổ biến của chọn mẫu trong kiểm toán (chọn mẫu xác suất, chọn mẫu phi xác suất, các áp dụng của chọn mẫu trong kiểm toán và suy rộng kết quả chọn mẫu kiểm toán...).

Chương thứ tám: Tổ chức công tác kiểm toán - Giới thiệu trình tự chung và nội dung cơ bản trong mỗi bước của một cuộc kiểm toán.

Chương thứ chín: Tổ chức bộ máy kiểm toán - Giới thiệu về kiểm toán viên và các mô hình tổ chức từng bộ máy kiểm toán cụ thể: kiểm toán nhà nước, kiểm toán độc lập, kiểm toán nội bộ.

Chương thứ mười: Chuẩn mực kiểm toán - Giới thiệu khái quát hệ thống chuẩn mực, các chuẩn mực kiểm toán được ứng dụng rộng rãi (Generally Accepted Auditing Standards - GAAS) trong quan hệ với việc xây dựng hệ thống chuẩn mực kiểm toán ở Việt Nam.

Việc chia cuốn sách thành những chương cụ thể cũng có ý nghĩa tương đối. Tuỳ thuộc đối tượng học tập có thể rút bớt hoặc phát triển sâu thêm những nội dung cụ thể đặc biệt là phần nội dung và phần phương pháp kỹ thuật kiểm toán.

Cùng với những phần lý luận ở mỗi chương đều có phần bài tập và câu hỏi tương ứng. Lần biên soạn lại cuốn giáo trình này có cập nhật các qui định pháp lý có liên quan và thực tiễn phát triển của hoạt động kiểm toán ở Việt Nam. Tham gia biên soạn lại có:

1. GS. TS. Nguyễn Quang Quynh chủ biên và trực tiếp biên soạn lại Chương thứ nhất, Chương thứ hai, Chương thứ ba, Chương thứ sáu và Chương thứ mười.
2. PGS. TS. Ngô Trí Tuệ biên soạn Chương thứ tư, Chương thứ tám và Chương thứ chín.
3. TS. Nguyễn Thị Phương Hoa đồng chủ biên và biên soạn Chương thứ bảy, và hiệu đính Chương thứ hai, Chương thứ ba, Chương thứ tư, Chương thứ năm, Chương thứ tám và Chương thứ chín.
4. Ths. Tô Văn Nhật biên soạn Chương thứ năm.

Phần bài tập và câu hỏi do tập thể giảng viên Bộ môn Kiểm toán - Khoa Kế toán tham gia biên soạn: Th.s Tô Văn Nhật, TS Nguyễn Phương Hoa, Ths Nguyễn Thị Hồng Thuý, Ths Phan Trung Kiên, Ths Nguyễn Thị Mỹ, Ths Đoàn Thành Ngao, Ths Bùi Thị Minh Hải và Ths Đinh Thế Hùng.

Sự ra đời của cuốn sách mang tính giáo trình này là một quyết tâm cao của lãnh đạo Nhà trường và tập thể Bộ môn Kiểm toán. Với hy vọng góp thêm công sức vào việc phát triển lý luận kiểm toán để thực hiện nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu "mang bản sắc Đại học Kinh Tế Quốc Dân", Nhà trường đã đánh giá và thống nhất biên soạn lại các giáo trình cốt lõi trong đó có giáo trình Lý thuyết kiểm toán. Do hạn hẹp về thời gian và điều kiện thông tin biên soạn, cuốn sách chắc chắn không tránh khỏi thiếu sót. Rất mong ý kiến góp ý của người đọc.

Để biên soạn được cuốn sách này chúng tôi đã nhận được sự ủng hộ và giúp đỡ của nhiều đơn vị và cá nhân: của Ban Tổ chức Chính phủ, Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính, Kiểm toán Nhà nước, Hiệp hội Kế toán Việt Nam (VAA), Hiệp hội Kế toán viên công chứng Canada (CCA), các Công ty kiểm toán Deloitte Việt Nam, AASC, Price Waterhouse Coopers, Ernst and Young, Arthur Andersen (trước đây), các khoa Kế toán của các trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, Học viện Tài chính, Đại học Thương mại Hà nội, Đại học POPONA (Hoa Kỳ), Đại học Saint Marys và Đại học Moncton (Canada), Đại học Edith Cowan (Australia) và Đại học Kỹ thuật Nanyang (Singapore) cùng nhiều cá nhân, đơn vị khác.

Chúng tôi trân trọng cảm ơn!

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	3
-------------------	---

Chương Thứ nhất

KIỂM TRA - KIỂM SOÁT TRONG QUẢN LÝ	7
1.1. Kiểm tra - kiểm soát trong quản lý	8
1.2. Kiểm tra kế toán trong hoạt động tài chính.....	11
1.3. Lịch sử phát triển của kiểm tra tài chính.....	13
<i>Câu hỏi và bài tập</i>	22

Chương thứ hai

BẢN CHẤT VÀ CHỨC NĂNG CỦA KIỂM TOÁN	30
2.1. Bản chất của kiểm toán	30
2.2. Chức năng của kiểm toán	37
2.3. Ý nghĩa và tác dụng của kiểm toán trong quản lý	41
<i>Câu hỏi và bài tập</i>	44

Chương thứ ba

PHÂN LOẠI KIỂM TOÁN	51
3.1. Khái quát các cách phân loại kiểm toán.....	51
3.2. Phân loại kiểm toán theo đối tượng cụ thể	53
3.2.1. Kiểm toán (bàng khai) tài chính (Audit of financial statements)	53
3.2.2. Kiểm toán hoạt động (Operation Audit)	54
3.2.3. Kiểm toán liên kết (Intergrated Audit)	56
3.3. Phân loại kiểm toán theo hệ thống bộ máy tổ chức	57
3.3.1. Kiểm toán nhà nước	57
3.3.2. Kiểm toán độc lập	60
3.3.3. Kiểm toán nội bộ	62
<i>Câu hỏi và bài tập</i>	64

Chương thứ tư

ĐỐI TƯỢNG KIỂM TOÁN	73
4.1. Khái quát chung về đối tượng và khách thể kiểm toán	74
4.2. Các yếu tố cấu thành đối tượng kiểm toán	78
4.2.1. Thực trạng hoạt động tài chính - Đối tượng chung của kiểm toán	78
4.2.2. Tài liệu kế toán - Đối tượng cụ thể của kiểm toán	80
4.2.3. Thực trạng tài sản và nghiệp vụ tài chính - Đối tượng cụ thể của kiểm toán	81
4.2.4. Hiệu quả và hiệu năng - Đối tượng cụ thể của kiểm toán	83
<i>Câu hỏi và bài tập</i>	84

Chương thứ năm

NHỮNG KHÁI NIỆM CƠ BẢN THUỘC NỘI DUNG KIÈM TOÁN

91

5.1. Gian lận và sai sót với việc xác định nội dung kiểm toán.....	92
5.1.1. Khái niệm về gian lận và sai sót - Mối quan hệ giữa gian lận và sai sót.....	92
5.1.2. Các yếu tố làm gian lận và sai sót có thể này sinh và phát triển - Dấu hiệu để phát hiện sai phạm.....	93
5.1.3. Trách nhiệm của kiểm toán viên đối với gian lận và sai sót.....	95
5.2. Trọng yếu và rủi ro với việc lựa chọn nội dung kiểm toán cụ thể ..	96
5.2.1. Khái niệm trọng yếu trong nội dung kiểm toán	96
5.2.2. Rủi ro kiểm toán (Audit Risk) - AR	100
5.3. Chứng từ kiểm toán, cơ sở dẫn liệu, bằng chứng kiểm toán và hồ sơ kiểm toán.....	104
5.3.1. Chứng từ kiểm toán.....	104
5.3.2. Cơ sở dẫn liệu với việc xác định mục tiêu kiểm toán.....	105
5.3.3. Bằng chứng kiểm toán.....	108
Câu hỏi và bài tập.....	114

Chương thứ sáu

HỆ THỐNG PHƯƠNG PHÁP KIÈM TOÁN.....	124
6.1. Khái quát về hệ thống phương pháp kiểm toán	125
6.2. Các phương pháp kiểm toán chứng từ	128
6.2.1. Kiểm toán cân đối	128
6.2.2. Đối chiếu trực tiếp	130
6.2.3. Đối chiếu lôgic	131
6.3. Các phương pháp kiểm toán ngoài chứng từ	131
6.3.1. Kiểm kê.....	131
6.3.2. Thực nghiệm.....	132
6.3.3. Điều tra	133
Câu hỏi và bài tập.....	134

Chương thứ bảy

CHỌN MẪU KIÈM TOÁN	149
7.1. Các khái niệm cơ bản về chọn mẫu kiểm toán.....	150
7.2. Các hình thức chọn mẫu.....	152
7.3. Phương pháp chọn các phần tử vào mẫu.....	153
7.3.1. Chọn mẫu xác suất.....	153
7.3.2. Chọn mẫu phi xác suất.....	160
7.4. Chọn mẫu theo đơn vị tiền tệ	162

7.5. Kỹ thuật phân nhóm trong chọn mẫu kiểm toán.....	166
7.6. Các áp dụng của chọn mẫu thống kê trong kiểm toán.....	167
7.6.1. Chọn mẫu thuộc tính.....	167
7.6.2. Chọn mẫu biến số.....	174
Câu hỏi và bài tập.....	177

Chương thứ tám

TỔ CHỨC CÔNG TÁC KIỂM TOÁN	188
8.1. Mục tiêu và trình tự tổ chức công tác kiểm toán.....	189
8.2. Chuẩn bị kiểm toán	193
8.3. Thực hành kiểm toán.....	198
8.4. Kết thúc kiểm toán	200
Câu hỏi và bài tập	203

Chương thứ chín

TỔ CHỨC BỘ MÁY KIỂM TOÁN.....	213
9.1. Ý nghĩa, nguyên tắc và nhiệm vụ của tổ chức bộ máy kiểm toán... 213	
9.2 kiêm toán viên và các tổ chức hiệp hội kiêm toán viên	216
9.2.1 Kiểm toán viên (Auditor).....	216
9.2.2 Các hiệp hội kiêm toán viên.....	218
9.3 Tổ chức bộ máy kiểm toán nội bộ.....	220
9.4 Tổ chức bộ máy kiểm toán độc lập	222
9.5 Tổ chức bộ máy kiểm toán nhà nước	225
Câu hỏi và bài tập	232

Chương Thứ mười

CHUẨN MỰC KIỂM TOÁN	242
10.1. Khái quát chung về chuẩn mực kiểm toán	243
10.2. Những chuẩn mực kiểm toán được chấp nhận phổ biến (Generally accepted auditing standards - GAAS).....	250
10.3. Đặc điểm của các phân hệ chuẩn mực kiểm toán cụ thể trong các bộ máy kiểm toán	257
10.4. Xây dựng chuẩn mực kiểm toán	263
10.4.1. Cơ sở khoa học của việc xây dựng chuẩn mực kiểm toán	263
10.4.2. Xây dựng chuẩn mực kiểm toán Việt Nam	268
Câu hỏi và bài tập	271

TÀI LIỆU THAM KHẢO	279
---------------------------------	------------